

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 23 /2016/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 9 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Đề án tổ chức lực lượng dân quân trực thường xuyên bảo vệ trụ sở

**Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn
tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định việc phối hợp của Dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BNV- BTC ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Liên bộ: Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác dân quân tự vệ;

Xét Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Đề án tổ chức lực lượng dân quân trực thường xuyên bảo vệ trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

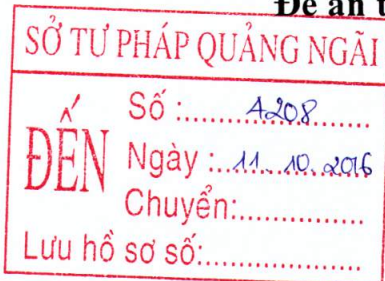
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đề án tổ chức lực lượng dân quân trực thường xuyên bảo vệ trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua Đề án tổ chức lực lượng dân quân trực thường xuyên bảo vệ trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2020 kèm theo Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về tổ chức, chế độ chính sách và kinh phí chi bảo đảm cho lực lượng dân quân trực bảo vệ trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.



2. Đối tượng áp dụng

Lực lượng dân quân tham gia trực 12/24 bảo vệ trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

3. Tổ chức lực lượng trực thường xuyên tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Mỗi xã, phường, thị trấn tổ chức trực hằng đêm, thời gian trực 12/24 giờ (*từ 18 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau*).

b) Mỗi tổ trực đêm có 03 đồng chí, gồm: 01 đồng chí trực chỉ huy (*là Chỉ huy trưởng; Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã hoặc Trung đội trưởng dân quân cơ động cấp xã luân phiên đảm nhiệm*) và 02 đồng chí lực lượng dân quân luân phiên đảm nhiệm trực thường xuyên (*lấy lực lượng dân quân đã qua chương trình huấn luyện năm thứ nhất trong trung đội dân quân cơ động của xã luân phiên đảm nhiệm*).

4. Chế độ chính sách cho lực lượng trực

a) Được hỗ trợ mỗi đêm trực bằng 0,08 mức lương cơ sở/người.

b) Trong thời gian làm nhiệm vụ bị ốm, bị tai nạn, bị thương, bị chết, hy sinh thì được hưởng chế độ theo quy định tại Điều 51 Luật Dân quân tự vệ.

5. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

Từ ngân sách Nhà nước, Quỹ quốc phòng - an ninh và các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ 3, thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ngãi (07 bản);
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh, VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, PC (2), T₁₈₀.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân